

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ;,; Nội dung không đúng thì để trống: □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên □ ; Giảng viên thỉnh giảng X

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Huyết học Truyền máu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HOÀNG VĂN PHÓNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 05/04/1965; Nam X ; Nữ □ ; Quốc tịch:

Việt Nam;

3. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

4. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: X

5. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù, tỉnh: Hưng Yên.

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số nhà 10/84 Đại học Dân Lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 10/84 Đại học Dân lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại di động: +84 (0)913.017.142; E-mail: phongkhaduy@yahoo.com

8. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Cơ quan công tác	Công việc, chức vụ
1983-1986	Bộ đội nghĩa vụ quân sự	Chiến sĩ, Lữ đoàn 649 - Cục Vận tải - Tổng cục hậu cần
1986-1992	ĐHY Hà Nội	Sinh viên y khoa
1995- 1998	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Bác sỹ khoa Huyết học Truyền máu
1998-2011	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phó Trưởng Khoa Huyết học Truyền máu,
2011- nay	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Giám đốc Trung tâm Huyết học Truyền máu
2015 - nay	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Đảng ủy viên, Thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện
2012 - nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Trưởng Bộ môn Huyết học Truyền máu, Khoa Kỹ thuật Y học Giảng viên thỉnh giảng, Bộ môn Huyết học Truyền máu

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bệnh viện, Bí thư chi bộ, Thành viên hội đồng Quản lý Bệnh viện, Giám đốc Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng; Trưởng bộ môn Huyết học Truyền máu, Khoa kỹ thuật y học, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bệnh viện, Bí thư chi bộ, Thành viên hội đồng Quản lý Bệnh viện, Giám đốc Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng; Trưởng bộ môn Huyết học Truyền máu, Khoa Kỹ thuật y học, Trường ĐHY Dược Hải Phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

Địa chỉ cơ quan: số 1, đường Nhà Thương, phường Cát Dài, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 02253.700.436

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

9. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

10. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày ... tháng ... năm 1992; số văn bằng: A45140; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐHY Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 5 năm 2003; số văn bằng: A 002140; ngành: Y học; chuyên ngành: Huyết học Truyền máu; Nơi cấp bằng ThS: ĐHY Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: 004882; ngành: Y học; Chuyên ngành: Huyết học Truyền máu; Nơi cấp bằng TS: ĐHY Hà Nội

11. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .tháng.....năm....., ngành:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

14.1. Cung cấp máu và đảm bảo an toàn Truyền máu: Hiện nay vấn đề cung cấp máu đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng và đảm bảo an toàn truyền máu là vấn đề quan trọng của ngành Truyền máu muốn vậy chúng ta phải tổ chức tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện, tổ chức hiến máu số lượng lớn, sàng lọc, bảo quản máu và thực hiện phát máu an toàn là các biện pháp cơ bản nhất của Truyền máu

14.2. Phát triển các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và Truyền máu: Xét nghiệm Huyết học để phát hiện bệnh và theo dõi điều trị các bệnh về máu, các xét nghiệm về truyền máu để đảm bảo ATTM

14.3. Đánh giá hiệu quả các phương pháp điều trị các bệnh về máu: Nghiên cứu sự thay đổi các chỉ số huyết học trong điều trị bệnh máu đặc biệt đánh giá hiệu quả dùng các chế phẩm máu trong điều trị

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ, 07 sinh viên bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp Đại học tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Đã hoàn thành chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm 14 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, được nghiệm thu xuất sắc và đạt yêu cầu đang được ứng dụng vào thực tiễn có hiệu quả;

- Đã công bố 34 bài báo khoa học, trong đó có 3 bài báo khoa học là tác giả chính trên tạp chí quốc tế có uy tín; 31 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước có uy tín.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Đạt danh hiệu Thầy thuốc ưu tú (năm 2015); Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm 2016

17. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian 11 năm tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, tôi tự nhận thấy có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

- Đã được đào tạo chính quy từ đại học, sau đại học và đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

- Luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường. Có tác phong đoàn kết với đồng nghiệp, hoà đồng với sinh viên và học viên, tương trợ cùng phát triển.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên thỉnh giảng trong công tác chuyên môn, tổ chức đào tạo và hỗ trợ hợp tác giữa các đồng nghiệp.

- Giảng dạy cho các đối tượng sinh viên Cử nhân xét nghiệm Y học và các đối tượng học viên sau đại học chuyên ngành Kỹ thuật Y học; Gây mê hồi sức và Nội khoa hàng năm đều vượt số giờ giảng quy định.

- Hướng dẫn bảo vệ thành công 10 luận văn tốt nghiệp đại học và sau đại học (07 khoá luận kỹ thuật y học, 03 luận văn Thạc sỹ về nội khoa, y tế công cộng và Kỹ thuật y học). Các học viên tốt nghiệp đều đạt loại giỏi và xuất sắc.

- Luôn có ý thức nỗ lực trau dồi, học tập liên tục nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tham gia vào các khoá tập huấn, trao đổi, hợp tác trong và ngoài nước.

- Là Hội viên BCH Hội Huyết học Truyền máu Việt Nam,

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (1):

- Tổng số: 11 năm.

1 - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	01			02	149,2		149,2/140
2	2016-2017				02	147		147/135
3	2017-2018				02	279,8		279,8/135
4	2018-2019	01			01	188,1	90	278,1/135
3 năm học cuối								
5	2019-2020					273,9	330	603,9/135
6	2020-2021					209,7	688,5	898,2/135
7	2021-2022	01				395	210	605/150

Định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn Thạc sỹ tại nước: năm .

- Bảo vệ luận án Tiến sỹ , tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: x

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Ngoại ngữ; số bằng:

B047877: Năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): trình độ C.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Lộc	x	Chính		2014-2016	ĐHYD HP	20/6/2017
2	Nguyễn Thị Hương Mai	x	Chính		2016-2018	ĐHYD HP	08/01/2019
3	Lê Xuân Trọng	x	Chính		2019-2021	ĐHYD HP	28/02/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Các chữ viết tắt : CK: Sách chuyên khảo; MM: viết một mình; CB: chủ biên.

- Trong đó, có 01 chương sách chuyên khảo xuất bản ở Nhà xuất bản uy tín trên thế giới.

5. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN, PCN, TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu, xếp loại
Sau khi được công nhận là Tiến sĩ					
1	Đánh giá hiệu quả điều trị tủa lạnh yếu tố VIII trên bệnh nhân Hemophilia A tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2015	Chủ nhiệm	Mã số 37/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2015-2016	16/12/2016 Xuất sắc
2	Khảo sát xét nghiệm tủy đồ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2014-2015	Chủ nhiệm	Mã số 34/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2015-2016	16/12/2016 Xuất sắc
3	Nghiên cứu rối loạn đông cầm máu ở bệnh nhân lơ xê mi cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2014-2015	Chủ nhiệm	Mã số 35/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2015-2016	16/12/2016 Xuất sắc
4	Đánh giá chỉ số tiêu cầu và rối loạn đông cầm máu ở Bệnh nhân bị nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2014-2015	Chủ nhiệm	Mã số 36/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2015-2016	16/12/2016 Xuất sắc
5	Đánh giá hiệu quả bộ xét nghiệm đông máu cơ bản ở bệnh nhân trước phẫu thuật tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	Chủ nhiệm	Mã số ĐHYD Cấp cơ sở	2015 -2016	8/1/2017 Khá

6	Hiệu quả truyền khối tiểu cầu máy trong điều trị bệnh nhân giảm tiểu cầu nặng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2016	Chủ nhiệm	Mã số 06/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2016-2017	10/10/2017 Xuất sắc
7	Đánh giá kết quả phân loại bạch cầu rên máy đếm tế bào máu tự động ADVIA 2120 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2016	Chủ nhiệm	Mã số 07/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2016-2017	10/10/2017 Xuất sắc
8	Đánh giá tình trạng xuất huyết và rối loạn đông cầm máu ở bệnh nhân lơ xê mi cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2016 - 2017	Chủ nhiệm	Mã số 07/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2019	22/10/2019 Xuất sắc
9	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh tăng tiểu cầu tiên phát bằng phương pháp gạn tiểu cầu kết hợp với thuốc chống đông ngưng tập tiểu cầu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2017 - 2019	Chủ nhiệm	Mã số 36/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2017-2019	14/11/2019 Xuất sắc
10	Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số huyết học trên những bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Chủ nhiệm	Mã số 8225/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2020-2021	30/11/2021 Đạt

	2021				
11	Đánh giá hiệu quả sản xuất chế phẩm máu bằng túi định – đáy trên máy ép tự động tại Trung tâm Huyết học Truyền máu năm 2021	Chủ nhiệm	Mã số 8224/QĐ BVVT Cấp cơ sở	Năm 2020-2021	30/11/2021 Đạt
12	Nghiên cứu chất lượng và một số yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng KTC máy tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Hải Phòng năm 2017	Chủ nhiệm	Mã số 1358/QĐ SYT Sở Y Tế	2017	28/11/2017 Đã nghiệm thu
13	Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm virus HIV, HBV, HCV của người hiến máu tình nguyện và hiệu quả của kỹ thuật NAT trong sàng lọc máu tại Hải Phòng năm 2017 -2018	Chủ nhiệm	Mã số 1276/QĐ SYT Sở Y Tế	2017	06/11/2019 Đã nghiệm thu
14	Nghiên cứu xây dựng quy trình gạn tách khối tiểu cầu túi ba từ một người cho và đề xuất một số tiêu chí chỉ định sử dụng khối tiểu cầu cho bệnh nhân giảm số lượng tiểu cầu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Chủ nhiệm	Mã số 3925/QĐ - UBND Thành phố	2020 - 2021	29/12/2021 Xuất sắc

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; MS: mã số.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tạp chí	Tạp chí quốc tế	Tập, Số, Trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận là Tiến sĩ						
1	Thực trạng hoạt động hiến máu nhân đạo ở Hải Phòng từ 2001 đến 2006 và một số giải pháp đến 2010	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 340 số 1 Tr: 158 - 164	Tháng 11/2007
2	Đánh giá xét nghiệm Đông máu trước phẫu thuật tại bệnh viện Hữu nghị Việt- Tiệp Hải Phòng 2003 -2007.	07	Chính	Y học Việt Nam		Tập 344 số 2/2008 Tr: 753- 758	Tháng 3/2008
3	Hấp phụ kháng thể để xác định nhóm máu hệ ABO trong trường hợp hồng cầu tự ngưng kết.	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 357 số 2/2009 Tr:253- 258	Tháng 5/2009
4	Nghiên cứu tốc độ máu lắng bằng máy MIRATE và phương pháp thủ công Pachencov	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 357 số 2/2009 Tr: 265- 269	Tháng 5/2009
5	Tình hình hiến máu tình nguyện ở Hải Phòng trong 5 năm từ 2005- 2009	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 373 số 2/2010 Tr: 482 - 487	Tháng 9/2010
6	Đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm huyết tương nghèo bạch cầu được sản xuất bằng phương pháp ly tâm hai lần tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Hải Phòng năm 2010	01 và CS	Chính	Y học Việt Nam		Tập 396 số đặc biệt/2012 Tr: 296- 301	Tháng 8/2012

7	Nghiên cứu xây dựng và duy trì nguồn người hiến máu có Rh âm tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Hải Phòng	02	Chính	Y học Việt Nam		Tập 396 số đặc biệt/2012 Tr:417-421	Tháng 8/2012
8	Đặc điểm người hiến máu tình nguyện tại Hải Phòng 2 năm 2010 - 2011	02	Tham gia	Y học Việt Nam		Tập 396 số đặc biệt/2012 Tr: 422-427	Tháng 8/2012
9	Bước đầu nghiên cứu hiệu quả phản ứng hòa hợp có sử dụng kháng globulin người tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 1/2011 đến 7/2011	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 396 số đặc biệt/2012 Tr:535-541	Tháng 8/2012
10	Tỷ lệ các bệnh lây nhiễm truyền qua đường máu phát hiện qua sàng lọc an toàn truyền máu tại Hải Phòng, năm 2008 – 2011	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 399 số 1/2012 Tr: 70 - 73	Tháng 11/2012
11	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số lâm sàng, sinh hóa, huyết học ở người hiến tiểu cầu bằng máy tách tiểu cầu tự động Trima tại Trung tâm Huyết học - Truyền máu Hải Phòng năm 2012	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 406 số đặc biệt/2013 Tr:117-122	Tháng 5/2013
12	Nghiên cứu thay đổi một số chỉ số sinh hóa, huyết học của khối hồng cầu bảo quản bằng dung dịch nuôi dưỡng hồng cầu (SAGM) tại trung tâm huyết học-truyền máu Hải Phòng năm 2012	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 406 số đặc biệt/2013 Tr: 112 - 116	Tháng 5/2013

II Sau khi được công nhận là Tiến sĩ							
13	Nghiên cứu chất lượng máu và một số chế phẩm máu tại Trung tâm Huyết học-Truyền máu, Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2014	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 436 số đặc biệt/2015 Tr: 403 - 409	Tháng 11/2015
14	Nghiên cứu đặc điểm chỉ số tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân tăng tiểu cầu tiên phát và thứ phát tại Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2013-2014	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 436 số đặc biệt/2015 Tr: 410 - 413	Tháng 11/2015
15	Nghiên cứu đặc điểm tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue gặp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2014	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 436 số đặc biệt/2015 Tr: 414 - 418	Tháng 11/2015
16	Nghiên cứu phản ứng truyền khối tiểu cầu máy ở bệnh nhân bệnh máu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2013-2014	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 436 số đặc biệt/2015 Tr: 425- 429	Tháng 11/2015
17	Nghiên cứu rối loạn đông cầm máu ở bệnh nhân lơ xê mi cấp tại bệnh viện Hữu nghị Việt – Tiệp Hải Phòng năm 2014- 2015	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 446 số đặc biệt/2016 Tr: 497 - 501	Tháng 9/2016
18	Đánh giá chỉ số tiểu cầu và rối loạn đông cầm máu ở bệnh nhân bị nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 02 năm 2014-2015	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 446 số đặc biệt/2016 Tr: 502 - 507	Tháng 9/2016
19	Đánh giá hiệu quả điều trị					Tập 446	

	tủa lạnh yếu tố VIII trên bệnh nhân Hemophilia A tại bệnh viện Hữu nghị Việt – Tiệp Hải Phòng năm 2015	01	Chính	Y học Việt Nam		số đặc biệt/2016 Tr: 508 - 511	Tháng 9/2016
20	Khảo sát xét nghiệm tủy đồ tại bệnh viện Hữu nghị Việt – Tiệp Hải Phòng năm 2014-2015	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 446 số đặc biệt/2016 Tr: 369-374	Tháng 9/2016
21	Đặc điểm chỉ số tế bào máu ngoại vi sau rút máu tĩnh mạch ở bệnh nhân đa hồng cầu nguyên phát tại Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp Hải Phòng 2015 – 2016	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 460 số đặc biệt/2017 Tr: 659 - 663	Tháng 11/2017
22	Đánh giá kết quả phân loại bạch cầu trên máy đếm tế bào máu tự động Advia 2120 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2016	02	Chính	Y học Việt Nam		Tập 460 số đặc biệt/2017 Tr: 678 - 683	Tháng 11/2017
23	Đánh giá sự biến đổi về tế bào máu ngoại vi và xét nghiệm đông máu cơ bản ở bệnh nhân truyền máu khối lượng lớn tại Bệnh viện Hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng năm 2016	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 460 số đặc biệt/2017 Tr: 684 - 689	Tháng 11/2017
24	Hiệu quả truyền khối tiểu cầu máy trong điều trị bệnh nhân giảm tiểu cầu nặng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2016	02	Chính	Y học Việt Nam		Tập 460 số đặc biệt/2017 Tr: 689 - 694	Tháng 11/2017
25	Đánh giá phân loại hội chứng rối loạn sinh tủy theo WHO-2001 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	01	Chính	Y học Việt Nam		Tập 460 số đặc biệt/2017 Tr:701 -	Tháng 11/2017

	2016					707	
26	Nghiên cứu đặc điểm chỉ số tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân tăng số lượng tăng số lượng tiểu cầu tiên phát và thứ phát tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015 - 2016	02	Chính	Y học Việt Nam		Tập 467 số đặc biệt/2018 Tr:687-691	Tháng 5/2018
27	Đánh giá mức độ tan hồng cầu của khối hồng cầu lưu trữ tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Hải Phòng năm 2018	03	Chính	Y học Việt Nam		Tập 483 số đặc biệt/2019 Tr:532-538	Tháng 10/2019
28	Thiếu máu trong ung thư phổi nguyên phát tại Bệnh viện Bạch Mai	04	Tham gia	Y học Việt Nam		Tập 496 số đặc biệt/2020 Tr: 405-409	Tháng 11/2020
29	Awareness towards blood donation of presidents at Cat Hai Districts, Hai Phong City, Vietnam 2019	05	Chính		Annals of R.S.C.B., ISSN: 1583-6258, Vol. 25, Issue 6, 2021, Pages. 20732 – 20741. Scopus Q3	ISSN: 1583-6258, Vol. 25, Issue 6, 2021, Pages. 20732 – 20741	Received 05 July 2021; Accepted 20 July 2021
30	Knowledge and attitude to				Palarch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology	18(9), 538-547. ISSN 1567-	

	wards blood donation of president at Cat Hai and Bach Long Vi island districts at Hai Phong City in 2019	05	Chính		18(9), 538- 547. ISSN 1567- 214x Scopus Q3	214x	2021
31	Building the reference value of some blood Biochemistry test at Ha Noi Frech Hospital	4	Chính		Annals of R.S.C.B , ISSN: 1583- 6258 Scopus Q3	Vol.26, No 2, 2022	13 june 2022
32	A study on effectiveness Off leukopherisis in patients with hyperleukocytic leukemia			VietNam Medical Journal ISSN: 1859- 1868		Vol 2. No515 2022 pp: 24-30	1/2022
33	Result of platelets pheresis and anti platelets medication in treatment of essential thrombocythermia at VietNam- Czech friendship hospital in 2017-2019	4	Chính	VietNam Medical Journal ISSN: 1859- 1868		Vol 2. No515 2022 pp:74-79	1/2022
34	Investigation of Histopathological and immunohistochemical features of patients with non- Hodgkin lymphoma	4	Chính	VietNam Medical Journal ISSN: 1859- 1868		Vol 2. No515 2022 pp:45-51	1/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước + 03 bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài Scopus Q3, tôi là tác giả thứ nhất (số thứ tự: 29, 30 và 31);

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7.2.

Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

2. 3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gi ^a)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ' ,

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg. d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Hoàng Văn Phóng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước